

THỐNG KÊ TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỐ HOÁ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Từ ngày 18 tháng 02 năm 2023 đến ngày 23 tháng 02 năm 2023)

STT	Đơn vị (Cơ quan)	Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận					Số hoá kết quả giải quyết TTHC			
		Số hồ sơ Tiếp nhận	Số hồ sơ chưa số hoá TPHS	Số hồ sơ có số hoá thành phần HS	Số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ	Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần HS khi tiếp	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ chưa số hoá kết quả	Số hồ sơ có số hoá kết quả	Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(1)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)
I	Bộ phận TN&TKQ TP Chí Linh	107	1	106	106	99.07	106	0	106	100
1	Phòng Tư pháp	28	0	28	28	100	33	0	33	100
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	23	1	22	22	95.65	11	0	11	100
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	1	0	1	1	100	1	0	1	100
4	Phòng Quản lý đô thị	34	0	34	34	100	26	0	26	100
7	Phòng Tài chính-Kế hoạch	21	0	21	21	100	35	0	35	100
II	Các xã, phường	1047	10	1037	1022	97.61	987	64	923	93.52
1	Phường An Lạc	24	0	24	24	100	24	0	24	100
2	Phường Văn An	58	0	58	57	98.28	54	0	54	100
3	Phường Cổ Thành	72	0	72	72	100	72	14	58	80.56
4	Phường Đồng Lạc	47	1	46	46	97.87	40	10	30	75.00
5	Xã Hưng Đạo	22	0	22	19	86.36	22	0	22	100
6	Xã Hoàng Hoa Thám	2	0	2	2	100	1	0	1	100
7	Phường Hoàng Tiến	38	3	35	33	86.84	36	2	34	94.44
8	Xã Lê Lợi	34	0	34	31	91.18	29	0	29	100
9	Xã Nhân Huệ	25	1	24	23	92.00	18	0	18	100
10	Phường Tân Dân	30	0	30	29	96.67	33	1	32	96.97
11	Phường Văn Đức	38	1	37	37	97.37	37	0	37	100
12	Phường Bến Tắm	42	0	42	42	100	40	0	40	100
13	Phường Cộng Hòa	264	0	264	264	100	266	17	249	93.61
14	Phường Chí Minh	66	0	66	66	100	62	3	59	95.16
15	Phường Hoàng Tân	39	0	39	37	94.87	27	1	26	96.30
16	Phường Phả Lại	61	0	61	61	100	60	0	60	100
17	Phường Sao Đỏ	114	4	110	109	95.61	106	16	90	84.91
18	Phường Thái Học	53	0	53	53	100	44	0	44	100
19	Xã Bắc An	18	0	18	17	94.44	16	0	16	100
	Tổng số	1154	11	1143	1128	97.75	1093	64	1029	94.14

(Số liệu được lấy trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Hải Dương lúc 17h00 ngày 24/02/2023)